

Số: 07/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hồng T**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân T1**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng T và anh Nguyễn Xuân T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Hồng T và anh Nguyễn Xuân T1 có 01 con chung là Nguyễn Trần Hà M, sinh ngày 30/5/2019. Ly hôn, anh chị thống

nhất: Giao cho anh Nguyễn Xuân T1 trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trần Hà M. Anh Nguyễn Xuân T1 không yêu cầu chị Trần Thị Hồng T cấp dưỡng nuôi con. Chị Trần Thị Hồng T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

2.2. Về tài sản: Chị Trần Thị Hồng T và anh Nguyễn Xuân T1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000178 ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, chị T được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6, Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Quang Lịch, tỉnh Hưng Yên (trước đây là UBND xã Hoà Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình) (Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2019 ngày 26/7/2019);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên